TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/01/2024
V/v: Ly hôn, giải quyết con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và ông Bế Văn Hạnh;

Thư ký pH tòa: Ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia pH tòa: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: Yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn pH tòa số 1579/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2023, giữa các đương sự:

N đơn: Triệu Thị H, sinh năm 1989.

Bị đơn: Đinh Văn N, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Xóm H Đ I, xã H P, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Chị H có mặt; anh N vắng mặt không có lý do (đã triệu tập hợp lệ hai lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, N đơn Triệu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đinh Văn N năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã H Đ, huyện Quảng Uyên (nay là xã H P, huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng vào ngày 12/4/2017. Lý do đăng ký kết hôn muộn là do mất Giấy đăng ký kết hôn bản gốc lần đầu nên có đơn xin cấp lại.

Sau cưới chị H làm kinh tế và sinh sống ở bên ngoại tại xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng; còn anh N đi lại hai bên nội, ngoại. Quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm nhau và nói nhau không ra gì; anh N coi thường bên gia đình nhà vợ, coi vợ như người ngoài, đi kiếm tiền về cũng không có trách nhiệm với vợ, con; hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên nội ngoại không thể hòa giải được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đinh Thị Tuyết M sinh ngày 25/6/2011, hiện nay con đang ở với chị H tại xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng. Khi ly hôn, chị H nhận sẽ nuôi con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đinh Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia pH họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, nhưng cả hai lần anh N đều vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên, sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhận được Đơn trình bày đề ngày 10/12/2023 của bị đơn Đinh Văn N do Viettel chuyển đến về việc: Khi giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh N, thì yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của anh với chị Triệu Thị H là ngôi nhà được làm bằng tôn trên thửa đất 1.200m^2, nhà và đất tọa lạc tại xã Hưng Đạo, huyện Hòa An.

Theo yêu cầu của N đơn, Tòa án đã tiến hành xác minh lấy lời khai ông Đinh Thanh Huấn (là bố anh Đinh Văn N); xác minh lấy lời khai bà Phương Thị H (là mẹ chị Triệu Thị H) và xác minh với ông Đinh Ích T (là Trưởng xóm H Đ I). Ông H, bà H và ông T đều cho biết, tình trạng hôn nhân của chị H và anh N là hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau và sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án; đề nghị giải quyết: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn, chị Triệu Thị

H được ly hôn anh Đinh Văn N. Về con chung, giao cháu Đinh Thị Tuyết M, sinh ngày 25/6/2011 cho chị Triệu Thị H chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Đinh Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng; anh Đinh Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết; các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Về án phí, N đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Qua xác minh về hộ khẩu thường trú và tạm trú của anh Đinh Văn N thông qua Công an xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng cho thấy: Anh Đinh Văn N có Hộ khẩu thường trú tại xóm Hồng Định I, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, Cao Bằng. Anh Đinh Văn N không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương, không đăng ký tạm vắng ở địa phương khác.

Bị đơn Đinh Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Đinh Văn N sống chung với nhau và tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện từ năm 2011; có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Hồng Định, huyện Quảng Uyên (nay là xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng ngày 12/4/2017; do vậy cuộc hôn nhân của chị H và anh N là hợp pháp kể từ ngày 12/4/2017.

Xét yêu cầu ly hôn của N đơn: Theo chị H khai, quá trình sống chung đến năm 2020 có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, N nhân do bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm nhau và nói nhau không ra gì; anh N coi thường bên gia đình nhà vợ, coi vợ như người ngoài, anh đi kiếm tiền cũng không có trách nhiệm với vợ, con; hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay.

Mặt khác, qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh N tại xóm Hồng Định I (thông qua Trưởng xóm, qua ông Đinh Thanh H (bố của anh N) và bà Phương Thị H (mẹ của chị H) cho thấy: Vợ chồng chị H, anh N không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay.

Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị Triệu

Thị H và anh Đinh Văn N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Triệu Thị H và anh Đinh Văn N có 01 con chung là Đinh Thị Tuyết M sinh ngày 25/6/2011. Sau khi ly hôn, chị H tự nguyện trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con 1.000.000đồng/tháng. Việc chị H tự nguyện nuôi con phù hợp với nguyện vọng của cháu Mai, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Đinh Thị Tuyết M cho chị Triệu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H yêu cầu anh Đinh Văn N cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đồng/tháng. Xét thấy, yêu cầu của chị H phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; về mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

Về tài sản chung: Quá trình Tòa án xây dựng hồ sơ, N đơn Triệu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng. Tuy nhiên, ngày 18/12/2023 Tòa án nhận được Đơn trình bày đề ngày 10/12/2023 của bị đơn Đinh Văn N do Viettel chuyển đến về việc: Yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của anh với chị Triệu Thị H là ngôi nhà được làm bằng tôn trên thửa đất 1.200m^2, nhà và đất tọa lạc tại xã Hưng Đạo, huyện Hòa An.

Xét thấy, tại Đơn trình bày đề ngày 10/12/2023 anh Đinh Văn N thừa nhận, gia đình đã thông báo lại cho anh việc gia đình nhận được Thông báo thụ lý vụ án và hai giấy Thông báo về mở phiên họp công khai và hòa giải. Tuy nhiên, trong thời hạn luật định bị đơn Đinh Văn N đã không đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn Đinh Văn N trong cùng vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về vay nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm giải quyết nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí*:* Chị Triệu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn, chị Triệu Thị H được ly hôn anh Đinh Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Tuyết Mai, sinh ngày 25/6/2011 cho chị Triệu Thị H chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Đinh Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Anh Đinh Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: N đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Chị Triệu Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số 0004831 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Xác nhận chị Triệu Thị H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, N đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại pH tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Hạnh Phúc;
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA

Phùng Thị Mến